

# Cạnh tranh xuất khẩu của Việt Nam tại thị trường Campuchia

Lê Tuấn Lộc

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

**Tóm tắt:** Nghiên cứu phân tích, đánh giá cạnh tranh xuất khẩu của Việt Nam và các quốc gia xuất khẩu chính tại thị trường Campuchia là Trung Quốc và Thái Lan. Kết quả nghiên cứu cho thấy Trung Quốc chiếm vị thế đặc biệt quan trọng trong hoạt động nhập khẩu của Campuchia, mức độ thấp hơn lần lượt là Thái Lan và Việt Nam, trong đó tỉ trọng của Trung Quốc tăng mạnh mẽ, tỉ trọng của Thái Lan ổn định, và tỉ trọng của Việt Nam giảm mạnh. Trung Quốc xuất khẩu chủ yếu hàng chế tác và máy móc thiết bị; Thái Lan tập trung vào máy móc và phương tiện vận tải; Việt Nam chủ yếu tập trung sản phẩm tiêu dùng, nguyên liệu và nông sản.

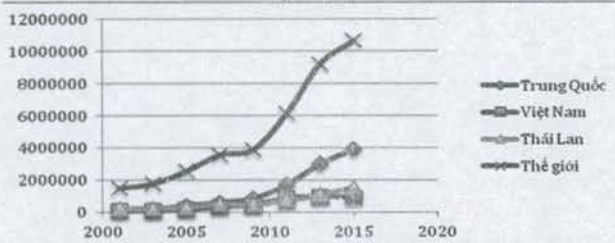
**Từ khóa:** cạnh tranh, xuất khẩu, Việt Nam, thị trường Campuchia

## 1. Dẫn nhập

Với dân số 15 triệu người và kim ngạch nhập khẩu đạt 10,6 tỉ USD năm 2015, Campuchia là thị trường tương đối nhỏ so với các thị trường khác trong khu vực và thế giới. Tuy nhiên, Campuchia lại là thị trường xuất khẩu đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam vì mối quan hệ giữa 2 nước có tính truyền thống và lâu đời, vì Campuchia có đường biên giới tiết giáp với 7 tỉnh thành của Việt Nam, vì cả 2 quốc gia đều là thành viên của Cộng đồng ASEAN. Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Campuchia đã củng cố và phát triển mạnh mẽ, 2 nước đã trở thành đối tác lớn của nhau trong mọi hoạt động. Tuy nhiên trong bối cảnh quan hệ quốc tế mới, Việt Nam đang đứng trước thách thức lớn và có nguy cơ đánh mất thị trường truyền thống quan trọng trước sự cạnh tranh khốc liệt, nhất là từ Trung Quốc. Do vậy cần xác định vị thế của Việt Nam giữa các đối thủ xuất khẩu vào Campuchia, để từ đó có những chính sách và giải pháp nhằm duy trì vị thế xuất khẩu ở thị trường này.

## 2. Nhập khẩu của Campuchia giai đoạn 2001-2015

**Hình 1: Nhập khẩu của Campuchia từ các thị trường, 2001-2015**  
Đơn vị: 1000 USD



Nguồn: Tổng hợp từ Thống kê Liên hợp quốc

Đặc thù là quốc gia đang phát triển, nhập khẩu của Campuchia tăng lên nhanh chóng trong quá trình phát triển kinh tế giai đoạn 2001-2015, kim ngạch nhập

khẩu tăng gấp hơn 7 lần với tốc độ tăng hàng năm hơn 40%, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng nhập khẩu chung của thế giới. Kim ngạch nhập khẩu của Campuchia tăng liên tục bất chấp ở những thời điểm nền kinh tế thế giới rơi vào khủng hoảng và suy thoái, từ kim ngạch khoảng 1,5 tỉ USD năm 2001 tăng lên vượt 10,5 tỉ USD vào năm 2015 (Hình 1)

Thị trường nhập khẩu của Campuchia được mở rộng nhanh chóng với hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Đối tác nhập khẩu quan trọng của Campuchia là Trung Quốc và các quốc gia ASEAN, trong đó Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam giữ vị trí cao nhất với tỉ trọng lần lượt là 37%, 14% và 8,7% cơ cấu nhập khẩu năm 2015 (Bảng 1). Thị trường nhập khẩu của Campuchia tương đối tập trung, tỉ trọng của chỉ 3 thị trường hàng đầu chiếm hơn 60% và tỉ trọng của 8 thị trường hàng đầu chiếm hơn 85% kim ngạch nhập khẩu.

**Bảng 1: Thị phần nhập khẩu chính của Campuchia năm 2015**

Trung Quốc	Thái Lan	Việt Nam	ASEAN còn lại	Hàn Quốc	Nhật Bản	Quốc gia khác
36,8%	14,4%	8,7%	9,9%	4,3%	4,0%	21,9%

Nguồn: Tổng hợp từ Thống kê Liên hợp quốc

Trong giai đoạn 2001-2015, kim ngạch nhập khẩu của Campuchia tăng hơn 7 lần, trong đó kim ngạch từ Trung Quốc tăng lên gần 26 lần, từ Thái Lan và Việt Nam tăng lên lần lượt là 7,0 và 7,6 lần. Thái Lan là đối tác thương mại truyền thống và hàng đầu của Campuchia, kim ngạch nhập khẩu từ Thái Lan đã vượt 2 tỉ USD từ năm 2001. Nhập khẩu từ Trung Quốc đã có những bước nhảy vọt sau năm 2008, đưa Trung Quốc trở thành Quốc gia xuất khẩu lớn nhất vào Campuchia với kim ngạch đạt gần 4 tỉ USD và bỏ xa so với các đối thủ tiếp theo là Thái Lan và Việt Nam. Việt Nam cũng là quốc gia nhập khẩu truyền thống của Campuchia, từ năm 2008 đến 2012 Việt Nam đã vượt qua Thái Lan

để trở thành đối tác lớn thứ 2, sau đó xuất khẩu của Việt Nam giảm xuống, hiện nay Việt Nam duy trì vị trí thứ 3 giữa các quốc gia xuất khẩu vào Campuchia.

**Bảng 2: Cơ cấu nhập khẩu của Campuchia năm 2015**

Nhóm sản phẩm	Thái Lan		Trung Quốc		Việt Nam		Thế giới	
	KN (tr. \$)	Tỉ trọng	KN (tr. \$)	Tỉ trọng	KN (tr. \$)	Tỉ trọng	KN (tr. \$)	Tỉ trọng
Thực phẩm và động vật sống	134	10,5%	20	0,5%	105	11,4%	448	4,4%
Nước giải khát và thuốc lá	52	4,1%	8	0,2%	12	1,4%	386	3,8%
Nguyên liệu thô (trừ dầu thô)	33	2,6%	39	1,0%	3	0,4%	258	2,6%
Nhiên liệu và sản phẩm liên quan	10	0,8%	0,4	0,0%	1	0,1%	85	0,8%
Dầu động thực vật	1	0,1%	0,3	0,0%	5	0,5%	12	0,1%
Hoá chất	144	11,3%	176	4,5%	163	17,6%	747	7,4%
Sản phẩm chế tạo phân theo nguồn nguyên liệu	297	23,2%	2764	70,4%	491	53,0%	5066	50,2%
Máy móc và phương tiện vận tải	559	43,8%	650	16,6%	96	10,4%	2362	23,4%
Sản phẩm chế tạo khác	45	3,6%	265	6,8%	483	5,2%	723	7,2%
Sản phẩm khác	0,05	0,0%	1	0,0%	0,04	0,0%	4,7	0,0%
Tổng	1278	100%	3926	100%	927	100%	10094	100%

*Nguồn: Tổng hợp từ Thống kê Liên hợp quốc*

Hàng nhập khẩu của Campuchia trải rộng ở tất cả 10 nhóm hàng hoá theo phân loại thống kê của Liên hợp quốc, trong đó 2 nhóm hàng hoá chiếm tỉ trọng tuyệt đối trong cơ cấu nhập khẩu là hàng chế tạo phân loại theo nguồn nguyên liệu (50,2%) và máy móc, phương tiện vận tải (23,4%). Ngoài ra, 2 nhóm sản phẩm khác là hoá chất và sản phẩm tiêu dùng khác cũng chiếm tỉ trọng lớn với gần 15% cơ cấu nhập khẩu năm 2015. Trong số hàng nhập khẩu, nguyên liệu dệt may có kim ngạch cao nhất chiếm gần 40% cơ cấu nhập khẩu, đứng thứ 2 là phương tiện vận tải với tỉ trọng hơn 10% cơ cấu nhập khẩu. Hiện nay Campuchia là quốc gia xuất khẩu hàng may mặc, đứng thứ 2 trong khu vực ASEAN chỉ sau Việt Nam. Vì nguồn nguyên liệu trong nước vẫn chưa chủ động nên Campuchia phải nhập khẩu hầu hết từ nước ngoài, nhóm hàng nguyên liệu dệt may cũng vì thế chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu nhập khẩu. Ngoài ra, các sản phẩm máy móc, thiết bị, sắt thép và nguyên liệu da, phân bón cũng là những mặt hàng nhập khẩu nhiều để phục vụ cho hoạt động sản xuất trong nước.

Trung Quốc là đối tác nhập khẩu lớn nhất của Campuchia với kim ngạch đạt gần 4 tỉ USD năm 2015, chiếm 37% kim ngạch nhập khẩu của Campuchia, trong đó hàng chế tác chiếm 52% tổng hàng chế tác nhập khẩu của Campuchia. Nguyên liệu dệt may là mặt hàng nhập khẩu cao nhất trong cơ cấu nhập khẩu từ Trung Quốc với tỉ lệ gần 60% với kim ngạch đạt 2,3 tỉ USD, chiếm khoảng 62% nguyên liệu dệt may nhập khẩu của Campuchia. Ngoài ra, Trung Quốc cũng là quốc gia cung cấp gần 30% nhu cầu máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất tại Campuchia.

Thái Lan xuất khẩu vào Campuchia số lượng lớn máy móc và phương tiện vận tải với tỉ trọng 43% cơ cấu xuất khẩu, gồm hàng điện tử, ô tô, xe máy và các thiết bị khác. Ngoài ra, Thái Lan cũng xuất khẩu vào Campuchia một tỉ lệ lớn nguyên liệu dệt may phục vụ cho ngành may mặc. Nhờ tận dụng lợi thế sản xuất

trong nước và khoảng cách địa lý thuận lợi, lương thực thực phẩm cũng là mặt hàng có tỉ trọng lớn mà Thái Lan xuất khẩu sang Campuchia.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của Campuchia từ Việt Nam đạt 927 triệu USD năm 2015, bằng ¼ so với kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc và nhỏ hơn so với kim ngạch của Thái Lan. Cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam vào Campuchia tập trung vào 4 nhóm sản phẩm: hàng phân theo nguồn nguyên liệu (53%); hoá chất (17,6%); máy móc và phương tiện vận tải (10,4%) và thực phẩm (11,4%). Đứng đầu giữa các sản phẩm xuất khẩu vào Campuchia là nguyên liệu dệt may (20,8%); sắt thép (12,2%); phân bón (9,7%) và thức ăn gia súc (8,4%). Đối với nhóm hàng máy móc và phương tiện vận tải, Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang Campuchia xe máy và các loại phụ tùng xe máy. Thực phẩm cũng là mặt hàng có thể mạnh xuất khẩu của Việt Nam, trong đó thức ăn gia súc là mặt hàng chiếm tỉ lệ lớn trong cơ cấu xuất khẩu.

Tóm lại: Trung Quốc đóng vai trò là nhà xuất khẩu quan trọng bậc nhất của Campuchia, cung cấp mặt hàng thiết yếu, bao gồm nguyên liệu sản xuất, hàng tiêu dùng, máy móc thiết bị. Thái Lan duy trì được vị thế của nhà xuất khẩu hàng đầu vào Campuchia với các sản phẩm: máy móc, ô tô, xe máy, hàng điện tử, sản phẩm tiêu dùng, hoá chất và thực phẩm. Việt Nam có vị thế thấp nhất giữa 3 quốc gia xuất khẩu hàng đầu với tỉ trọng kim ngạch giảm dần, mặt hàng có tỉ trọng cao nhất là nguyên liệu dệt may, sắt thép, xe máy và phụ tùng.

### 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhập khẩu từ Việt Nam và các quốc gia khác

Trong giai đoạn 2001-2015, xu hướng nhập khẩu vào Campuchia đã có những thay đổi rõ rệt bởi ảnh hưởng của các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, Công cuộc phát triển kinh tế của Campuchia đã thành công nhất định, từ năm 2010 đến nay tốc độ tăng trưởng hơn 7%/năm, lạm phát ở mức rất thấp, tốc độ tăng xuất khẩu hàng năm đạt 31%, thu nhập quốc dân được cải thiện mạnh mẽ - GDP thực tế/ đầu người đạt 1.155\$ năm 2015. Phát triển kinh tế cao của Campuchia gắn với nhu cầu nhập khẩu tăng mạnh để đáp ứng hoạt động sản xuất và tiêu dùng trong nước, đặc biệt nhập khẩu các sản phẩm máy móc thiết bị và nguyên vật liệu sản xuất.

Thứ hai, Chính sách hội nhập quốc tế của Campuchia đã tác động tích cực đến mở rộng thị trường xuất nhập khẩu và thu hút nguồn vốn FDI. Thu hút FDI đã đạt được những thành tựu quan trọng, giai đoạn 1991-2011 Campuchia tiếp nhận được hơn 24 tỉ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Nhờ nguồn vốn FDI mà nhiều ngành công nghiệp của Campuchia đã vươn ra tầm châu lục và trở thành ngành xuất khẩu chủ lực, như: ngành may mặc, da giày và cao su. Hiện nay ngành may mặc của Campuchia đã trở ngành

xuất khẩu hàng đầu khu vực ASEAN, đứng thứ 2 sau Việt Nam trong khối ASEAN. Cùng với quá trình công nghiệp hoá và bùng nổ sản xuất xuất khẩu, hoạt động nhập khẩu cũng phát triển nhanh, đặc biệt nhập khẩu máy móc thiết bị và nguyên liệu cho hoạt động sản xuất trong nước.

Thứ ba, dù phát triển trong thời gian dài, nhưng Campuchia vẫn là quốc gia có mức thu nhập thấp nhất trong khu vực ASEAN và chi phí sản xuất thấp hơn nhiều so với các quốc gia trong khu vực. Một số ngành công nghiệp đã dịch chuyển mạnh từ các nước ASEAN và Trung Quốc có chi phí cao hơn sang Campuchia, như: may mặc, da giày. Nhờ vậy, xuất khẩu hàng may mặc của Campuchia tăng trưởng vượt bậc trong những năm gần đây, kim ngạch đạt 8,5 tỉ USD năm 2014 với tốc độ tăng ấn tượng nhất giữa các nước xuất khẩu hàng may mặc trên thế giới. Campuchia chưa chủ động được nguồn nguyên liệu, xuất khẩu thực hiện chủ yếu bằng hình thức gia công, nên nguồn nguyên liệu phải nhập từ nước ngoài, trong đó phần lớn nhập khẩu từ Trung Quốc.

Thứ ba, quan hệ chính trị ảnh hưởng đến quan hệ thương mại giữa Campuchia và Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam. Mặc dù là thành viên của ASEAN, nhưng quan điểm và lập trường chính trị của Campuchia không hoàn toàn phù hợp với các nước trong khối, Campuchia thể hiện sự ủng hộ các chính sách của Trung Quốc, cụ thể về vấn đề giải quyết tranh chấp Biển Đông. Tranh chấp biên giới giữa Campuchia và Thái Lan từ năm 2008 đã đẩy Campuchia xích lại gần hơn với Trung Quốc. Vai trò của Trung Quốc hiện diện ngày càng lớn hơn trong nền kinh tế của Campuchia, Trung Quốc không chỉ là đối tác thương mại lớn nhất của Campuchia mà còn là nước cung cấp nguồn vốn hàng đầu của nước này. Giai đoạn 1991-2011, Trung Quốc đã đầu tư 8,8 tỉ USD chiếm 36% tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Campuchia, riêng năm 2011 giải ngân vào Campuchia hơn 1,2 tỉ USD. Từ năm 2012, khi 2 quốc gia nâng tầm từ đối tác chiến lược sang đối tác chiến lược toàn diện, Trung Quốc luôn là quốc gia cung cấp nguồn vốn không giới hạn, bao gồm: vốn ODA, vốn vay và FDI. Vai trò của Trung Quốc ngày càng tăng tại Campuchia, ở đó từ cấu trúc kinh tế, chính trị và mọi quyết định đều bị chi phối bởi Trung Quốc (John D. 2013). Từ lý do trên, nhập khẩu của Campuchia từ Trung Quốc tăng lên nhanh chóng và bỏ xa so với các quốc gia còn lại trong khối ASEAN.

**4. Kết luận và kiến nghị chính sách**

Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam là các quốc gia xuất khẩu hàng đầu vào thị trường Campuchia. Trong khi kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc tăng lên mạnh mẽ và kim ngạch của Thái Lan tăng ổn định, thì xuất khẩu từ Việt Nam tăng chậm hơn. Trung Quốc có vị thế độc tôn tại Campuchia nhờ mối quan hệ được xây dựng dựa trên lợi ích mà Trung Quốc cung cấp

cho Campuchia thông qua FDI, vốn vay, ODA và tài trợ quân sự. Do vậy hiện nay khó có quốc gia nào trong khu vực có thể cạnh tranh với Trung Quốc tại thị trường Campuchia.

Đối với Việt Nam, cần phải tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu nhằm duy trì mối quan hệ thương mại truyền thống, trên cơ sở đó thắt chặt mối quan hệ khác giữa 2 nước. Một số kiến nghị chính sách để tiếp tục xuất khẩu vào Campuchia như sau: Thứ nhất, Việt Nam tiếp tục mối quan hệ tốt đẹp với Campuchia với tư cách là nước láng giềng, đối tác truyền thống và là thành viên của Cộng đồng ASEAN trên cơ sở đôi bên cùng có lợi. Thứ hai, Việt Nam tiếp tục tận dụng lợi thế về địa lý để xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế, như nông sản, rau quả, phân bón và hàng tiêu dùng chất lượng cao. Thứ ba, tiếp tục xây dựng và phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, trong đó sản xuất nguyên liệu đối với ngành dệt may và da giày để xuất khẩu sang Campuchia. Thứ tư, doanh nghiệp Việt Nam cần tận dụng kênh phân phối do kiều bào sinh sống và làm việc tại Campuchia để tiếp thị và phân phối sản phẩm, qua đó đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường này./.

**Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn, Xuân Thiên (2009), Quan hệ thương mại Việt Nam — Campuchia, Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới. -Số 9, Tr.42-51
2. Heng Pheakdey (2012), Cambodia-China Relations: A Positive-Sum Game?, Journal of Current Southeast Asian Studies, Vol. 2, p. 58.
3. John D. Ciorciari (2013), China and Cambodia: Patron and Client? IPC Working Paper Number 121
4. www.comtrade.com : Thống kê thương mại Liên Hợp Quốc